

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67a/2025/HNGĐ - ST
Ngày 26 - 6 - 2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Đình Văn;
- Ông Nguyễn Ngọc Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Diệp Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: không.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên tiến hành xét xử sơ thẩm C khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 121/2025/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Vương Thị Ng**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn 8, xã ML, huyện LY, tỉnh YB; Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Hoàng Văn C**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 8, xã ML, huyện LY, tỉnh YB; Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 5 năm 2025 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Vương Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng và anh C đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã ML, huyện LY, tỉnh YB ngày 11 tháng 9 năm 2014. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân

do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn C.

Về con chung: Chị Ng và anh C có hai con chung là: Hoàng Thị L sinh ngày 25-6-2013 và Hoàng Văn Quyết sinh ngày 15-6-2022. Ly hôn chị Ng có yêu cầu được nuôi cả 2 con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và C nợ chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13-6-2025, anh Hoàng Văn C trình bày về quan hệ hôn nhân, sống chung đúng như chị Vương Thị Ng trình bày, anh C cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nguyên nhân do anh thi thoảng có rượu chè và chơi tài xỉu trên mạng, tuy nhiên vợ chồng không có tiếng nói chung nên hay cãi nhau. Anh C cho rằng mâu thuẫn chưa đến mức phải ly hôn, nên chị Ng đề nghị ly hôn, anh C không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên nếu chị Ng cương quyết ly hôn thì anh C cũng đồng ý. Về con chung: anh C có nguyện vọng để cả 2 con cho Chị Ng nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xác nhận ngày 17-6-2025 của chị Vương Thị Ng, trưởng Thôn 8, xã ML và UBND xã ML xác nhận về tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn và con chung giữa chị Ng và anh C đúng như chị Ng trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án xác định mối quan hệ pháp luật vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo đơn khởi kiện của chị Vương Thị Ng, do bị đơn anh C có hộ khẩu thường trú tại Thôn 8, xã ML, huyện LY, tỉnh YB. Căn cứ quan hệ pháp luật và thẩm quyền theo lãnh thổ, được quy định tại khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái có thẩm quyền giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Chị Ng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị Ng, anh Hoàng Văn C kết hôn ngày 11 tháng 9 năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mường Lai, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Việc kết hôn này tuân thủ đúng các quy định tại Điều 8, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này, qua lời khai của chị Ng năm 2018 chị Ng, anh C phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “ *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các C việc trong gia đình*”. Trên thực tế vợ chồng Chị Ng, anh C có xảy ra mâu thuẫn là đúng thực tế, phù hợp với lời khai của anh C và xác nhận ngày 17 tháng 6 năm 2025 của trưởng Thôn 8, xã Mường Lai và UBND xã Mường Lai, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Ng, anh C đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử, xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vương Thị Ng được ly hôn với anh Hoàng Văn C.

[3] Về con chung: Chị Ng, anh C có 02 con chung là Hoàng Thị L sinh ngày 25-6-2013 và Hoàng Văn Q sinh ngày 15-6-2022.

Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của Chị Ng là được trực tiếp nuôi 02 con là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật. Cháu Lanh có nguyện vọng được ở với mẹ, anh C cũng có yêu cầu để chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống sinh hoạt, học tập cũng như không ảnh hưởng đến tâm lý của con chung, căn cứ vào quy định của các Điều 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị Ng, giao 02 con cho chị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi là phù hợp. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con

[4] Về tài sản chung và C nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị Vương Thị Ng, anh Hoàng Văn C phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn một số quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị Ng được ly hôn với anh Hoàng Văn C.

2- Về con chung: Giao hai cháu Hoàng Thị L sinh ngày 25-6-2013 và Hoàng Văn Q sinh ngày 15-6-2022 cho chị Vương Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi; anh Hoàng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung.

3- Về án phí: Chị Vương Thị Ng phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) theo biên lai số: AA/2024/0002607 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Chị Ng được trả lại 225.000 đồng (*Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Anh Hoàng Văn C phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4- Về quyền kháng cáo: Chị Vương Thị Ng và anh Hoàng Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết C khai.

5- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- Thi hành án dân sự huyện Lục Yên;
- UBND xã Mường Lai;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Đỗ Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đỗ Quỳnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- Thi hành án dân sự huyện Lục Yên;
- UBND xã Mùòng Lai;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Đỗ Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đỗ Quỳnh

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Thi hành án dân sự Huyện;
- UBND xã An Lạc;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Đỗ Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đỗ Quỳnh

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Thi hành án dân sự Huyện;
- UBND xã Trúc Lâu;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Đỗ Quỳnh**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đỗ Quỳnh

